

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09/6/2025

“V/v: Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly
hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Long và ông Phạm Văn Vượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hiền N - Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14/3/2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 22/5/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H** (tên gọi khác: Lê Thị K), sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Ngọc T** (tên gọi khác: Nguyễn Mạnh T1), sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) và anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) kết hôn với nhau vào năm 2001, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 07/9/2001 (*Giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 07 tháng 9 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang*). Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2006 vợ chồng chuyển về thôn Xóm Mới, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) có đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1).

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, tính tình, suy nghĩ không còn hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh T1 đi theo người phụ nữ khác nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích.... mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Đến tháng 05 năm 2024 chị và anh T1 quyết định sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi sống ly thân anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1).

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 18/4/2002 và cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 27/9/2013. Quá trình giải quyết chị H có quan điểm nhận là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc V, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Đối cháu Nguyễn Văn L hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên chị H không đề nghị Toà án giải quyết.

Lời khai của cháu Nguyễn Ngọc V có trong hồ sơ thể hiện nguyện vọng của cháu là được sống cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

* Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) xác định tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

* Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

* Kết quả xác minh thể hiện: Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn X, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) và anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) kết hôn với nhau vào ngày 07/09/2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2006 thì chuyển về thôn Xóm Mới, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống. Tháng 5/2024 vợ chồng mâu thuẫn nhau, anh T1 chuyển về sống tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ không còn hiểu nhau, cuộc sống chung không còn lòng tin vào nhau nên dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Ở địa phương anh T1 là lao động tự do (lái xe ô tô), hiện không có mặt ở nhà do đang đi làm tại khu công

nghiệp thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. Anh T1 vẫn thường xuyên về nhà khi không có khách hoặc những ngày nghỉ lễ, tết và gia đình có việc.

Anh Nguyễn Ngọc T làm lao động tự do, không có mặt ở địa phương, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh T vẫn không đến làm việc. Do vậy Toà án nhân dân huyện Sơn Dương chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ với nguyên đơn và không tiến hành hoà giải được.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) và anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 07/9/2001 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng đang sống ly thân. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1); về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 27/9/2013 cho chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đối với cháu cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 18/4/2002 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết; về tài sản chung: Chị H (Kết) xác định tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết; về vay nợ chung: Chị H (Kết) xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) và giao nuôi con chung khi ly hôn; không đề nghị giải quyết về tài sản, đất đai, công nợ chung. Anh T1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, quan hệ pháp luật ở đây được xác định là *“Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã triệu tập anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) nhiều lần nhưng anh T1 không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị

H (Lê Thị K) có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) và anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 07/9/2001 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Từ tháng 5/2024 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên tháng 3 năm 2025 chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1).

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) và anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) có hạnh phúc thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không hạnh phúc nên xác định hôn nhân của chị H và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1).

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) và anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 18/4/2002 và cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 27/9/2013.

Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc V là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cháu. Từ khi ly thân cháu V sống cùng chị H, quá trình giải quyết chị H có quan điểm được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu V và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T hiện không có mặt ở địa phương. Lời khai của cháu Nguyễn Ngọc V thể hiện nguyện vọng của cháu là được sống cùng với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 27/9/2013 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 18/4/2002. Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị H có quan điểm cháu L đã trưởng thành, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) xác định tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1)

(Giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 07 tháng 9 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 27/9/2013 cho chị Nguyễn Thị H (Lê Thị K) là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mạnh T1) không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003267722 ngày 14/3/2025 của Công ty cổ phần T2 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000049 ngày 18/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- UBND xã Q, huyện S,
- tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Chiến